

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS-PT

Ngày 05-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Minh Khánh, Ông Hồ Thanh S

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 57/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Phùng Càn S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2018/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị cáo có kháng cáo: **Phùng Càn S**; Tên gọi khác: Phùng Minh S; Sinh ngày: 08/02/2001;

Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Phùng Càn S (đã chết); Họ và tên mẹ: Hoàng Thị P, sinh năm: 1978, cư trú tại thôn B, xã S, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (Hiện đã đi khỏi địa phương không rõ địa chỉ); Anh, chị em ruột: có 04 anh chị em ruột, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Vắng mặt lần 02 tại phiên tòa).

** Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lại Khoa L -Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang, có mặt tại phiên toà.

- Ông Hoàng Văn V - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt tại phiên toà.

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Chị Phùng Thị C, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị cáo nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/01/2018, Phùng Càn S đến làm thuê (chăn bò và cá lồng) cho vợ chồng ông Lê Minh Chiến và bà Phạm Thị T, cùng trú tại tổ dân phố 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình làm thuê, trong thời gian từ ngày 30/01/2018 đến ngày 12/02/2018, S đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp các loại cá nuôi ở lồng bè của bà T tại khu vực Thác Mơ, thị trấn N, huyện N (thuộc vùng lòng hồ Thủy điện Tuyên Quang) đem bán lấy tiền, trong đó Đặng Văn T tham gia 01 lần, cụ thể các lần như sau:

- Lần 01: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 30/01/2018, S nảy sinh ý định trộm cắp các loại cá của bà T đem bán lấy tiền, S dùng tay kéo lưới các lồng lên gần mặt nước, dùng dây thép buộc lưới vào khung lồng rồi sử dụng 01 chiếc vợt để xúc bắt cá cho vào 01 chiếc túi riu có chiều dài 77cm, rộng 70cm (loại túi lưới bằng cước để đựng cá), sau đó S lấy thuyền sắt của gia đình bà T đến sát mép lồng và xúc cá vào trong khoang thuyền. Số lượng và trọng lượng từng loại cá trộm cắp được: 16 con cá Trắm cỏ khoảng 41kg; 20 con cá Ngạnh đá khoảng 50kg; 03 con cá Quất khoảng 09kg; 03 con cá Bống khoảng 09kg; 20 con cá Rô phi khoảng 20kg, sau đó S đem toàn bộ số cá trộm cắp được sang vó bè cũ của nhà T1 (hiện bỏ, không có ai trông) cách vị trí nhà bè bà T khoảng 200 mét cất giấu vào 01 chiếc rai có chiều dài khoảng 1,4m, rộng 1,2m và cao khoảng 01m (loại lồng bằng cước, dùng đựng tôm).

Ngày hôm sau, S đem toàn bộ số cá trộm cắp ra khu vực Bến thủy thuộc vùng lòng hồ Thủy điện Tuyên Quang bán cho Dương Văn H ở thị trấn N, huyện N (theo S khai) được số tiền 9.355.000 đồng. Số tiền này S khai cho mẹ đẻ là Hoàng Thị P, sinh năm 1978, trú tại thôn B, xã S, huyện N 2.400.000 đồng, còn lại 6.955.000đ S sử dụng chi tiêu cá nhân hết

- Lần 02: Khoảng 21 giờ ngày 03/02/2018, S và Đặng Văn T đang uống bia tại nhà bè nuôi cá của bà T, S rủ T trộm cắp cá bán lấy tiền, T đồng ý. Sau đó T kéo lưới các lồng cá, S dùng vợt xúc bắt các loại cá cho vào 03 chiếc túi (loại túi lưới dùng đựng cá, có đường kính miệng túi khoảng 64cm, sâu 80cm, miệng túi có dây thắt). Số lượng và trọng lượng từng loại cá trộm cắp được: 09 con cá Trắm Đen khoảng 27kg; 07 con cá Trắm Cỏ khoảng 14kg; 17 con cá Ngạnh đá khoảng 42,5kg; 03 con cá Quất khoảng

09kg; 30 con cá rô phi khoảng 30kg, sau đó S đem toàn bộ số cá trộm cắp được sang cất giấu vào chiếc túi riu tại vó bè lần trước, còn T đi về.

Ngày hôm sau, S và T đem số cá trên ra Bến thủy thuộc vùng lòng hồ Thủy điện Tuyên Quang bán cho Dương Văn H (người lần trước mua) và Giàng Thị P ở thị trấn N, huyện N (theo S khai) được số tiền 9.290.000 đồng. Số tiền này S cho T 2.500.000 đồng, cho mẹ đẻ Hoàng Thị P 1.000.000 đồng, còn lại 5.790.000đ S sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- Lần 03: Khoảng 18 giờ ngày 12/02/2018, S nảy sinh ý định trộm cắp cá của bà T đem bán lấy tiền, S sử dụng ống câu để câu cá ở các lồng và dùng vợt để xúc bắt cá cho vào túi riu có chiều dài 77cm, rộng 70cm (loại túi bằng cước, đựng cá), đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/02/2018 S câu và xúc bắt được các loại cá có trọng lượng: 20 con cá rô phi khoảng 20kg; 15 con cá chép khoảng 19,5kg, sau đó đem lên xã Đà Vị, huyện N bán cho những người không quen biết được số tiền 2.165.000 đồng. Số tiền này S sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 02/TB-HĐĐGTSTTHS ngày 26/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện N, kết luận: Tài sản (các loại cá) trộm cắp ngày 30/01/2018 và các ngày 03, 12/02/2018 có tổng trọng lượng 291kg, có giá trị là 26.665.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

- * Tuyên bố: Bị cáo Phùng Cần S (Phùng Minh S) phạm tội "*trộm cắp tài sản*".
 - Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.
 - Xử phạt bị cáo Phùng Cần S 10 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.
- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt của 01 bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/8/2018, bị cáo Phùng Cần S (Phùng Minh S) kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phùng Cần S (Phùng Minh S) vắng mặt và đã được Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang triệu tập hợp lệ, tiến hành niêm yết công khai, nội dung kháng cáo của bị cáo vẫn giữ nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Bị cáo Phùng Cần S chưa có tiền án, tiền sự, nhưng trong vụ án bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu, khởi xướng và rủ rê bị cáo T trộm cắp tài sản. Bị cáo S trực tiếp 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp các loại cá nuôi ở lồng bè của bà T tại khu vực Thác Mơ, thị trấn N, huyện N, trực tiếp mang đi tiêu thụ và được hưởng số tiền cao hơn so với bị cáo T, nên bị

cáo giữ vai trò cao nhất trong vụ án. Xét thấy cần cách ly bị cáo S ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm phát sinh T tiết mới là: Bị cáo S đã bồi thường toàn bộ số tiền 14.165.000đ theo quyết định của bản án sơ thẩm cho bị hại, bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo, đại diện chính quyền địa phương xác nhận, đề nghị cho bị cáo S được cải tạo tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo Phùng Càn S đã đi khỏi địa phương, vi phạm biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Vắng mặt 02 lần tại phiên tòa phúc thẩm) nên không có căn cứ cho bị cáo hưởng án treo. Sai sót của bản án sơ thẩm: Thu án phí có giá ngạch số tiền 708.250đ (Do bà Hoàng Thị P là mẹ đẻ phải nộp thay) là không đúng Nghị quyết 326/2016/QH về thu án phí, lệ phí vì bị cáo Phùng Càn S là hộ nghèo.

Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tổ tụng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phùng Càn S (Phùng Minh S) phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Càn S (Phùng Minh S), giữ nguyên bản án sơ thẩm số 16/2018/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt đối với bị cáo S. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Sửa án phí dân sự có giá ngạch, miễn toàn bộ số tiền án phí dân sự có giá ngạch theo bản án dân sự đã tuyên là 708.250 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Bị cáo sau khi phạm tội đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại số tiền 10.000.000đ cho bị hại, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo S đã bồi thường toàn bộ số tiền 14.165.000đ theo quyết định của bản án sơ thẩm cho bị hại, quá trình điều T và tại phiên tòa sơ thẩm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện chính quyền địa phương xác nhận, đề nghị cho bị cáo S được cải tạo tại địa phương, bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, người bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo, để bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được Tnh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã mở phiên tòa 02 lần, lần 1 Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã triệu tập hợp lệ nhưng bị cáo S vắng mặt. Tại phiên tòa phúc thẩm lần 2 mở ngày 05/11/2018 bị cáo Phùng Càn S vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú và chị gái của Phùng Càn S, nhưng chính quyền địa phương và chị gái của S xác định S không ở nhà, không ở nơi cư trú, hiện đi đâu không rõ địa chỉ, Tòa án đã tiến hành niêm yết giấy triệu tập, nhưng Phùng Càn S (Phùng Minh S) vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong các ngày 30/01/2018, ngày 03/02/2018 và ngày 12/02/2018, Phùng Càn S (Phùng Minh S) đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp các loại cá nuôi của bà Phạm Thị T tại khu vực Thác Mơ, thị trấn N, huyện N (thuộc vùng lòng hồ Thủy điện Tuyên Quang), cụ thể các lần như sau:

+ Lần 01: Khoảng 17 giờ ngày 30/01/2018, Phùng Càn S (Phùng Minh S) đã có hành vi trộm cắp cá nuôi của Phạm Thị T, trọng lượng các loại cá trộm cắp 129kg, có giá trị là 12.620.000 đồng.

+ Lần 02: Khoảng 21 giờ ngày 03/02/2018, Phùng Càn S và Đặng Văn T đã có hành vi trộm cắp cá nuôi của Phạm Thị T, trọng lượng các loại cá trộm cắp 122,5kg, có giá trị là 11.880.000 đồng.

+ Lần 03: Khoảng 18 giờ ngày 12/02/2018, Phùng Càn S đã có hành vi trộm cắp cá nuôi của Phạm Thị T, trọng lượng các loại cá trộm cắp 39,5kg, có giá trị là 2.165.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 26.665.000đồng (*Hai mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý chung của xã hội. Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang đã áp dụng các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt **10** (mười) tháng tù đối với bị cáo Phùng Càn S là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tại cấp phúc thẩm phát sinh T tiết mới là: Bị cáo S đã bồi thường toàn bộ số tiền 14.165.000đ theo quyết định của bản án sơ thẩm cho bị hại, bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo, đại diện chính quyền địa phương xác nhận, đề nghị cho bị cáo S được cải tạo tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo Phùng Càn S đã đi khỏi địa phương, vì

phạm biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Tòa án đã tiến hành xác minh với chị gái bị cáo S là Phùng Thị C và chính quyền địa phương, nhưng chị C và chính quyền địa phương không biết, Tòa án đã tiến hành niêm yết quyết định xét xử phúc thẩm và giấy triệu tập theo đúng quy định để xét xử vắng mặt bị cáo S). Cấp sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự có giá ngạch số tiền 708.250đ (Do bà Hoàng Thị P là mẹ đẻ phải nộp thay) là không đúng Nghị quyết 326/2016/QH về thu án phí, lệ phí vì bị cáo Phùng Càn S là hộ nghèo do vậy cần miễn án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo S. HĐXX thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo như quan điểm của Trợ giúp viên, cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật.

[5] Ghi nhận bị cáo S đã bồi thường xong khoản tiền 14.165.000 đồng cho bị hại (theo đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo của người bị hại Phạm Thị T ngày 16/10/2018). Bị cáo Phùng Càn S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn toàn bộ số tiền án phí dân sự có giá ngạch theo bản án dân sự đã tuyên là 708.250 đồng.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Càn S (Phùng Minh S) giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phùng Càn S (Phùng Minh S) 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ghi nhận bị cáo S đã bồi thường xong khoản tiền 14.165.000 đồng cho bị hại.

Bị cáo Phùng Càn S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Sửa phần án phí dân sự có giá ngạch như sau: miễn toàn bộ số tiền án phí dân sự có giá ngạch theo bản án dân sự đã tuyên là 708.250 đồng (*Bảy trăm linh tám nghìn hai trăm năm mươi đồng*)

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo; Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ma Hồng Thắng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Chương - Hồ Thanh S

Ma Hồng Thắng